TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HSST
Ngày 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị T Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXX-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Bùi Đức T, sinh năm 1972; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố TR, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân N (đã chết) và bà Bùi Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Lê Xuân Tr, sinh năm 1970; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Vũ Thị L; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/02/2018 bị Toà án nhân dân huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong quyết định); bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1970; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Bùi Thị K; vợ: Vũ Thị Q; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Nguyễn Văn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/3/2023, Lê Xuân Tr một mình đi bộ đến nhà Bùi Đức T để trả T số tiền 200.000 đồng mà Tr đã mua chịu 01 gói ma túy, loại Heroine của T vào ngày 01/3/2023. Khi đến nơi, Tr vào bàn ngồi uống nước cùng T và trả T 200.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn C một mình đến nhà T và ngồi uống nước cùng T, Tr. Một lúc sau, T chốt cửa nhà lại, cầm chiếc bật lửa rồi cùng Tr, C đi vào giường trong gian buồng ngủ nhà T. Khi ngồi trên giường, C hỏi Tr "*Có tiền không",* Tr nói "*Không có*". Lúc này, C nói với Tr "*Tôi có một trăm tôi lấy tôi với ông dùng",* ý của C là mua của T 100.000 đồng ma túy, loại Heroine để cùng nhau sử dụng, Tr đồng ý. C nói với T *"Để cho tôi một trăm*". Hiểu ý C hỏi mua của mình 100.000 đồng tiền ma túy, loại Heroine nên T đồng ý, lấy 01 mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá Thăng Long của Tr để trên giường ra, cắt thành 05 mảnh nhỏ, rồi lấy gói ma túy, loại Heroine từ trong người ra, dùng dao lam cắt một phần nhỏ đưa cho C. C cầm số ma túy T đưa bỏ vào mảnh giấy bạc, lấy chiếc bật lửa T mang vào để trên giường đốt, hơ bên dưới mảnh giấy bạc có chứa ma túy để sử dụng. Khi sử dụng được một hơi thì C đưa mảnh giấy bạc có chứa ma túy đó cho Tr sử dụng. Tr cầm mảnh giấy bạc có chứa ma túy C đưa sử dụng một hơi thì đưa cho T sử dụng. Cứ thế C, Tr và T quay vòng sử dụng, mỗi người được 02 hơi thì hết số ma túy C mua của T.

Lúc này, Tr tiếp tục hỏi mua chịu của T 200.000 đồng ma túy, loại Heroine. T đồng ý và dùng dao lam cắt một phần nhỏ ma túy từ cục ma túy của mình ra đưa cho Tr, Tr cầm bỏ vào một mảnh giấy bạc mà T đã cắt sẵn, dùng bật lửa đốt, hơ bên dưới mảnh giấy bạc, hít 01 hơi rồi đưa cho C sử dụng. C cầm mảnh giấy bạc có chứa ma túy Tr đưa sử dụng 01 hơi thì đưa cho T sử dụng. Khi T vừa sử dụng được 01 hơi thì tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với công an phường Hòa Mạc vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan và lập biên bản theo quy định.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

Thu trên mặt đệm trải trên giường trong gian buồng ngủ trước mặt T, Tr và C: 02 tờ giấy bạc đều có chất tan chảy màu đen do hơ nóng và chất màu trắng, 01 lưỡi dao lam nhãn hiệu CROMA, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính chất màu trắng. T, C và Tr đều khai báo chất tan chảy màu đen và chất màu trắng trên 02 tờ giấy bạc, chất màu trắng bám dính trên lưỡi dao lam là ma túy, loại Heroine mà cả ba đang sử dụng và chưa sử dụng hết thì bị phát hiện. Toàn bộ số vật chứng này được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 - Tang vật thu giữ;

Thu tại lòng bàn tay trái của Bùi Đức T: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chất màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02 - Tang vật thu giữ;

Thu trên mặt đệm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 03 mảnh giấy bạc chưa qua sử dụng và 01 bật lửa màu đỏ;

Thu giữ của Bùi Đức T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh, bên trong có lắp sim điện thoại và số tiền 2.300.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03 - Tang vật thu giữ;

Thu của Nguyễn Văn C số tiền 200.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04;

Thu của Lê Xuân Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05.

Kết quả xét nghiệm xác định chất ma túy trong nước tiểu đối với Bùi Đức T, Lê Xuân Tr và Nguyễn Văn C: Đều có kết quả dương tính với chất ma túy MOP.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở ở của Bùi Đức T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

02 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 dao lam nhãn hiệu CROMA trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine.

Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,582g, loại: Heroine.

Về nguồn gốc ma túy, Bùi Đức T khai nhận: C ngày 01/3/2023, T mua ma túy của 01 người đàn ông không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam với giá 2.000.000 đồng. T đem về nhà cắt ra để một mình sử dụng 03 lần vào C 01/3/2023, tối 01/3/2023, sáng 02/3/2023; cắt ra bán cho Tr vào tối ngày 01/3/2023. Tối ngày 02/3/2023, T đã cắt 01 phần bán cho Tr và C rồi cả 03 đang cùng nhau sử dụng trên giường trong buồng ngủ nhà mình thì bị Công an vào kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Số ma túy còn lại Công an đã thu giữ trên người T.

Điều tra mở rộng đối với vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên còn xác định được, ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Xuân Tr và Nguyễn Văn C vào tối ngày 02/3/2023, Bùi Đức T còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Tr và C, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/12/2022 âm lịch, tức ngày 21/01/2023 dương lịch, Nguyễn Văn C đi đến nhà Bùi Đức T mua 100.000 đồng ma túy, loại Heroine để sử dụng. Khi đi đến nơi, thấy T đang ngồi tại bàn uống nước ở gian phòng khách, C nói với T "*Để cho tôi 100.000 đồng*" và đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. T cầm tiền C đưa rồi đi vào trong buồng ngủ của mình cắt ma túy và bọc vào 01 tờ giấy, loại giấy trắng bên trên có chữ viết, kích thước khoảng (1x0,5) cm đem ra đưa cho C. C cầm gói ma túy vừa mua được của T đem ra bãi tha ma Q và một mình sử dụng hết dưới hình thức hít.

Khoảng 19 giờ ngày 16/02/2023, Nguyễn Văn C đi đến nhà Bùi Đức T mua 100.000 đồng ma túy, loại Heroine để sử dụng. Khi đi đến nơi, thấy T đang ngồi tại

bàn uống nước ở gian phòng khách, C nói với T "*Để cho tôi 100.000 đồng*" và đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. T cầm tiền C đưa rồi đi vào trong buồng ngủ của mình cắt ma túy và bọc vào 01 tờ giấy, loại giấy của tờ lịch, kích thước khoảng (1x0,5) cm đem ra đưa cho C. C cầm gói ma túy vừa mua được của T đem ra bãi tha ma Q một mình sử dụng hết dưới hình thức hít.

Khoảng 19 giờ ngày 27/02/2023, Lê Xuân Tr đi đến nhà Bùi Đức T mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine để sử dụng. Tại phòng khách nhà T, Tr nói với T "*Ông còn không để cho tôi một cái 200.000 đồng*", T nói "*Còn*". Tr đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. T cầm tiền Tr đưa và lấy trong người ra 01 gói ma túy, loại Heroine đưa cho Tr. Tr cầm gói ma túy T đưa đem về nhà một mình sử dụng hết.

Khoảng hơn 19 giờ ngày 01/3/2023, Lê Xuân Tr đi đến nhà Bùi Đức T chơi. Qua nói chuyện, Tr biết T còn ma túy bán nhưng do không có tiền nên Tr hỏi mua chịu của T 200.000 đồng ma túy, T đồng ý và nói "*Mai trả tiền nhé".* Tại bàn uống nước ở phòng khách nhà T, T dùng dao lam cắt một ít ma túy tương ứng với 200.000 đồng, bọc bằng giấy màu trắng cắt ra từ quyển sách đưa cho Tr. Tr cầm gói ma túy mua chịu của T về nhà một mình sử dụng hết. Đến tối ngày 02/3/2023, Tr đem số tiền 200.000 đồng đến trả cho T.

Cáo trạng số 64/CT-VKS - DT ngày 24/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Lê Xuân Tr và Nguyễn Văn C cùng về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 15 năm 03 tháng đến 16 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân Tr và Nguyễn Văn C; áp dụng riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C, xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn C từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí của vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Đức T, Lê Xuân Tr, Nguyễn Văn C đều thành khẩn khai báo và xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra, các bị cáo Bùi Đức T, Lê Xuân Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng bọn. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Riêng bị cáo Nguyễn Văn C trong quá tình điều tra chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn, đó là đối với số ma túy loại Heroine C mua của T với giá 100.000 đồng thì chỉ có C và Tr sử dụng; đối với số ma túy Tr mua chịu của T 200.000 đồng thì chỉ có Tr và C sử dụng; T không sử dụng ma túy cùng C và Tr. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình và đồng bọn. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 02/3/2023, tại giường ngủ trong buồng của Bùi Đức T ở tổ dân phố Tr, phường H, thị xã D, Bùi Đức T bán trái phép cho Nguyễn Văn C 01 cục ma túy, loại Heroine với 100.000 đồng; bán chịu cho Lê Xuân Tr 01 cục ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, loại Heroine của T, C và Tr tổ chức cho nhau và cho Bùi Đức T sử dụng. Khi Tr, C và T đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan. Tổng khối lượng ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ được của Bùi Đức T là 0,582g, loại Heroine, T cất giữ để vừa sử dụng, vừa bán cho Tr và C.

Mở rộng điều tra vụ án, còn xác định được trước đó, Bùi Đức T đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn C và Lê Xuân Tr, cụ thể là:

Khoảng 19 giờ ngày ngày 21/01/2023, tại phòng khách nhà mình, Bùi Đức T bán cho Nguyễn Văn C 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng;

Khoảng 19 giờ ngày ngày 16/02/2023, tại phòng khách nhà mình, Bùi Đức T bán cho Nguyễn Văn C 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng;

Cả 02 gói ma túy mua được của T nêu trên, C đem ra bãi tha ma Q một mình sử dụng hết dưới hình thức hít.

Khoảng 19 giờ ngày ngày 27/02/2023, tại phòng khách nhà mình, Bùi Đức T bán cho Lê Xuân Tr 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng;

Khoảng 19 giờ ngày ngày 01/3/2023, tại phòng khách nhà mình, Bùi Đức T bán cho Lê Xuân Tr 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng;

Cả 02 gói ma túy mua được của T nêu trên, Tr đều đem về nhà một mình sử dụng hết dưới hình thức hít.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo Bùi Đức T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Bùi Đức T, Lê Xuân Tr, Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án này thuộc Tr hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Đức T là người chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy, cho Lê Xuân Tr và Nguyễn Văn C cùng sử dụng ma túy tại buồng ngủ của mình nên giữ vai trò đầu trong việc "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Lê Xuân Tr và Nguyễn Văn C đều giữ vai trò ngang nhau và đồng phạm với T về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Ngoài ra, bị cáo Bùi Đức T còn phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của mình.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, C chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Tr có nhân thân xấu từng bị Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, Tr đều thành khẩn khai báo về hành vi của bản thân và đồng bọn cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T có bố đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đồng bọn; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh và phải nuôi 03 con nhỏ ăn học nên bị cáo Nguyễn Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện cho thấy các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thuộc Tr hợp rất nghiêm trọng, trên cơ sở nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án như đã phân tích ở trên. Xét thấy, cần phải cách ly cả 03 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo, cũng như góp phần vào việc răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Đồng thời tại điều kiện để các bị cáo có thời gian tự cai nghiện để trở thành công dân có ích khi tái hoà nhập cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện, hiện không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với cả 03 bị cáo.

[6] Về các hành vi khác:

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Bùi Đức T, do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 phong bì niêm phong có số 127/KTHS; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 bật lửa ga; 03 tờ giấy bạc màu trắng là những vật chứng liên quan và sử dụng vào việc phạm tội, vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng trong tổng số 2.300.000 đồng thu giữ của Bùi Đức T là tiền do T bán ma túy cho Tr ngày 01/3/2023 và bán cho C vào ngày 02/3/2023 nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; còn 2.000.000 đồng là tiền của bị cáo T không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Bùi Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Lê Xuân Tr; số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C là tài sản hợp pháp của bị cáo T, Tr, C, không liên quan, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Đối với việc bị cáo Bùi Đức T đã hưởng lợi số tiền 400.000 đồng từ việc bán ma tuý cho các đối tượng vào các ngày 21/01/2023, ngày 16/02/2023 và ngày 27/02/2023 như đã nêu trên cần truy thu ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng. Truy thu của Lê Xuân Tr số tiền 200.000 đồng tiền mua ma túy chịu của T tối ngày 02/3/2023 để sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự.

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đức T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân Tr, Nguyễn Văn C. Áp dụng riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; các bị cáo Bùi Đức T, Lê Xuân Tr, Nguyễn Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Bùi Đức T 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

- Bùi Đức T 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức trái phép phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Bùi Đức T phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

- Lê Xuân Tr 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

- Nguyễn Văn C 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong có số 127/KTHS; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 bật lửa ga; 03 tờ giấy bạc màu trắng;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Bùi Đức T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung và số tiền 2.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Lê Xuân Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 200.000 đồng.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 27/7/2023.

3. Truy thu số tiền 400.000 đồng của bị cáo Bùi Đức T do chiếm hưởng từ việc bán ma tuý để sung ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo Lê Xuân Tr tiền mua ma túy chịu của bị cáo Bùi Đức T tối ngày 02/3/2023 để sung ngân sách nhà nước

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo Bùi Đức T, Lê Xuân Tr, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cq CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi